

Số: /KH-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*PARINDEX*), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (*PAPI*), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*SIPAS*) tỉnh Tuyên Quang 6 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang 6 tháng cuối năm 2025; Công văn số 240/UBND-PVHCC ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp 6 tháng cuối năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; các văn bản triển khai, hướng dẫn của trung ương, địa phương và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang 6 tháng cuối năm 2025 của UBND tỉnh.

1.2. Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

1.3. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng cao, sử dụng nguồn nhân lực tối ưu, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, giải quyết hiệu quả những nhiệm vụ đột phá, lĩnh vực trọng tâm để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững quốc phòng - an ninh của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030.

2. Yêu cầu

2.1. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở (sau đây gọi chung là phòng, đơn vị) tiếp tục xác định cải cách hành chính (sau đây viết là CCHC) là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của phòng, đơn vị; căn cứ chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện công tác CCHC gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, phòng, đơn vị và của Ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu Sở Tư pháp; người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

2.3. Chủ động nghiên cứu, đề xuất những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác CCHC trong lĩnh vực tư pháp.

2.4. Việc thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh, cơ quan, người có thẩm quyền và kế hoạch này là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2025 đối với tập thể phòng, đơn vị, cá nhân người đứng đầu và công chức, viên chức có liên quan; đồng thời là cơ sở để xem xét đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

2.5. Không xem xét đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, không đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 theo Kế hoạch này, các văn bản chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền và của Sở Tư pháp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

- Chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) 6 tháng cuối năm 2025.

- Hoàn thành và đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể được giao trong Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của tỉnh và của Sở Tư pháp.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai, rà soát và đơn giản hoá. Bảo đảm hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được giải quyết trước và đúng hạn. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi người dân, tổ chức trong trường hợp giải quyết TTHC quá hạn và báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định (nếu có).

- Phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các cấp phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai cung cấp các dịch vụ công thiết yếu bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua đó, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường mạng.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác CCHC trong lĩnh vực tư pháp, trong đó chú trọng việc đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị thực hiện quyết liệt, có chất lượng, đảm bảo thời gian các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Kế hoạch của Sở Tư pháp về công tác CCHC; thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, tập trung khẩn trương triển khai các nhiệm vụ nào chưa triển khai hoặc triển khai chưa có kết quả, có giải pháp xử lý kịp thời, tháo gỡ các “điểm nghẽn” phát sinh.

- Các phòng, đơn vị tập trung thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 đáp ứng yêu cầu mô hình tổ chức mới và thực tiễn của phòng, đơn vị.

- Thường xuyên thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC; kịp thời kiến nghị xử lý những tồn tại, hạn chế và đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị, cá nhân liên quan khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC.

- Tập trung nghiên cứu, đề ra sáng kiến, giải pháp mới về công tác CCHC, công tác tuyên truyền CCHC, nâng cao chất lượng cải cách TTHC, xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số, đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai sáng kiến đã được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị, bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hấp dẫn. Chú trọng tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến, truyền thông chính sách về đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, CCHC và Đề án 06 năm 2025; thường xuyên biên soạn, đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật; các trang mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Gắn việc thực hiện công tác CCHC đối với từng phòng, đơn vị để làm căn cứ, tiêu chí xét, đánh giá xếp loại người đứng đầu và xét Thi đua - Khen thưởng hằng năm.

2.2. Cải cách thể chế

Tiếp tục tham mưu HĐND, UBND tỉnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp nói riêng và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nói chung. Kiểm soát chặt chẽ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh đảm bảo chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định đảm bảo kịp thời, hợp Hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất và khả thi. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2.3 Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao trong năm 2025.

- Thực hiện tốt việc đánh giá tác động, thẩm định quy định về TTHC trong đề nghị xây dựng, dự thảo VBQPPL về TTHC (nếu có), bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý và với chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Phối hợp rà soát, tái cấu trúc, cập nhật và đăng tải công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của cấp tỉnh, cấp xã vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện TTHC.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với quy định TTHC. Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90% trở lên.

- Đảm bảo thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; thường xuyên cập nhật công khai kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Kiên quyết xử lý nghiêm/đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các phòng, đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu tiếp nhận, giải quyết TTHC trái quy định.

- Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025. Duy trì thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tái sử dụng thông tin, dữ liệu TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Tư pháp theo quy định; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại cơ cấu bên trong của các phòng, đơn vị. Cụ thể:

- Triển khai thực hiện rà soát, sắp xếp lại các tổ chức bộ máy theo định hướng, chủ trương tinh gọn bộ máy của Trung ương và kế hoạch sắp xếp của tỉnh.
- Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc theo đúng quy định, đảm bảo không vượt tổng số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.
- Thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.
- Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, tham gia ý kiến các quy định về phân cấp trên các lĩnh vực; thực hiện kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực tư pháp đã được cấp có thẩm quyền phân cấp, phân quyền cho cấp xã; xử lý/báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời, đầy đủ các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua kiểm tra.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, tiến tới sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức (CCVC) theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, đảm bảo về tỷ lệ cơ cấu, nhất là cơ cấu lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý CCVC.
- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CCVC gắn với vị trí việc làm theo hướng chú trọng nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc của đội ngũ công chức chuyên trách làm công tác CCHC, công chức trực tiếp giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị.
- Thực hiện đánh giá, xếp loại hằng năm đối với CCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại hằng năm đối với Lãnh đạo phòng Sở, Lãnh đạo phòng, đơn vị, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị, lĩnh vực phụ trách.
- Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CCVC; thực hiện công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật hành chính và văn hoá công sở.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-

CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết, kế hoạch của tỉnh, của Sở Tư pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi các văn bản, tài liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử. Tiếp tục sử dụng các ứng dụng: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, ứng dụng chữ ký số, phản ánh kiến nghị, các mô hình kết nối với cơ sở dữ liệu, các phần mềm chuyên dùng Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp ..., đồng thời thường xuyên rà soát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu: Phân đầu 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến được xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); tối thiểu 80% các hệ thống thông tin lĩnh vực tư pháp có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số; 70% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia của doanh nghiệp hoặc tổ chức. 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung của tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP (Có biểu phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Sở; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Căn cứ Kế hoạch này để tham mưu với Giám đốc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực, phạm vi được giao theo dõi, quản lý; Đề xuất với Giám đốc Sở các sáng kiến, giải pháp, cách làm mới trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn công chức, viên chức, người lao động tại phòng, đơn vị triển

khai thực hiện. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại đối với tập thể phòng, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động hàng năm.

- Nghiên cứu, phân đầu có từ 1-2 sáng kiến, giải pháp mới về cải cách hành chính được cấp có thẩm quyền công nhận trong năm 2025.

- Định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất (nếu có) tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của phòng, đơn vị gửi Văn phòng Sở tổng hợp chung cùng với báo cáo công tác định kỳ.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Căn cứ Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, của Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm để tổ chức thực hiện tại đơn vị mình (*Xong trong tháng 7/2025*).

- Thực hiện nghiêm quy trình phát hành văn bản trên phần mềm ***Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Sở Tư pháp***; đảm bảo 100% văn bản do đơn vị phát hành thực hiện ký số và phát hành văn bản điện tử (*trừ văn bản mật*) theo quy định.

- Quản lý, sử dụng, khai thác các phần mềm nghiệp vụ bảo đảm kịp thời, chính xác, đúng pháp luật, hiệu quả.

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả lương, phụ cấp, chi nghiệp vụ, mua sắm tài sản và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị công nghệ thông tin và các điều kiện về cơ sở vật chất cần thiết khác cho viên chức, người lao động và phục vụ chung của đơn vị theo quy định.

3. Trách nhiệm của Văn phòng Sở

- Là đầu mối, chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu Giám đốc Sở các biện pháp chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; theo dõi, đôn đốc việc khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

- Tham mưu với Giám đốc Sở thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả lương, phụ cấp, chi nghiệp vụ cho công chức, người lao động, mua sắm tài sản và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở các giải pháp ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và điều hành; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm diệt virus và cơ sở vật chất cần thiết phục vụ hoạt động của cơ quan, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại Sở Tư pháp; thường xuyên kiểm tra và thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Tư pháp; hướng dẫn các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở nghiệp vụ an toàn thông tin và sử dụng, quản lý các thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm; quản lý, quản trị an toàn, hiệu quả Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật và Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp (*Chuyên viên phụ trách công nghệ thông tin*).

- Định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất (nếu có) tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

4. Trách nhiệm của Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật

- Là đầu mối, chủ trì tham mưu Giám đốc Sở tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung cải cách thể chế.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao điểm số của Chỉ số thành phần “*Cải cách thể chế*” thuộc Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh kết quả tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao điểm số của Chỉ số thành phần “*Cải cách thể chế*” theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (tổng hợp);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở; | (thực hiện)
- Các ĐVSN trực thuộc Sở;
- Công chức, viên chức, người lao động STP;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, VP.NHH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thị Thanh Hương

BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp năm 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số _____/KH-STP ngày ____/7/2025 của Sở Tư pháp)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
A	Nhiệm vụ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai công tác cải cách thể chế				
A.1	Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật				
1	Chủ trì/phối hợp tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; 100% văn bản QPPL được ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm tính hợp hiến,	1. Lập và đề xuất Danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2	hợp pháp, thống nhất và khả thi	2. Phối hợp kiểm tra đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh
3		3. Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh.	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Hoàn thành sau 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ gửi thẩm định
4		4. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh.	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật		Thường xuyên
5		5. Phối hợp tự kiểm tra Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình ban hành; tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành.	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên, ngay sau khi văn bản được ban hành và khi nhận được phản ánh, kiến nghị, đề nghị hoặc chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên
6		6. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu xử lý văn bản có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tế tại địa phương được phát hiện qua kiểm tra, rà soát.	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Văn phòng Sở	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
7		7. Cập nhật, đăng tải kịp thời 100% văn bản quy phạm pháp luật và thuộc tính của văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên “ <i>Cơ sở văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang</i> ” thuộc “ <i>Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật</i> ” theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Văn phòng Sở	Thường xuyên, ngay sau khi nhận được văn bản
A.2		Công tác theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật			
8	Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai hiệu quả công tác theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025	1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch riêng
9					
10					
11		2. Trình UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Trước ngày 10/12/2025
B	Thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế trong lĩnh vực tư pháp				
B.1	Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật				
12	Triển khai hiệu quả công tác xây dựng,		Phòng Xây dựng, kiểm tra	Các phòng, đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
13	kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	1. Tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của các cấp (<i>Trung ương, tỉnh</i>), các ngành.	văn bản và thi hành pháp luật		
14					
15		2. Đăng ký xây dựng nghị quyết QPPL do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XIX thông qua trong lĩnh vực tư pháp (nếu có).	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Thường xuyên, ngay khi có căn cứ đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
16		3. Đăng ký xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong lĩnh vực tư pháp (<i>nếu có</i>)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Thường xuyên, ngay khi có căn cứ đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
		1. Lập và đề xuất Danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Sau khi luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng,

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được ban hành
17		4. Tổ chức soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực tư pháp	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Theo Kế hoạch soạn thảo
18		5. Kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Khi nhận được văn bản thuộc đối tượng kiểm tra hoặc khi nhận được yêu cầu, phản ánh, kiến nghị
19		6. Trình UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực lĩnh vực tư pháp theo quy định <i>(nếu có)</i>	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Hàng năm
20		7. Tham gia ý kiến vào kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành do các cơ quan cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát thực hiện.	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Khi nhận được đề nghị tham gia ý kiến
21		8. Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp và theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Thường xuyên, ngay khi có căn cứ để rà soát

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
22		9. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Văn phòng Sở	Theo Kế hoạch riêng
B.2	Công tác theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật				
23	Triển khai có hiệu quả công tác theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương	1. Tập huấn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật cho các cơ quan, đơn vị	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch riêng
24					
25		2. Thường xuyên cập nhật, đăng tải các chính sách, văn bản pháp luật, tài liệu tuyên truyền pháp luật trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; Trang thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang và các trang mạng xã hội	Văn phòng Sở, Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
26		3. Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các phòng, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch riêng
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
27	Kịp thời ban hành Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC	1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch tự kiểm tra công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch truyền thông thực hiện công tác kiểm soát TTHC của Sở Tư pháp năm 2025	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
28	Cập nhật, công khai kịp thời danh sách, số điện thoại cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC	2. Cập nhật, công khai kịp thời trên Trang thông tin điện tử, nơi giải quyết TTHC danh sách, số điện thoại cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định	Văn phòng Sở (chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin)	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
29	Bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC trên môi trường điện tử	3. Bố trí/đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
30	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 3 cấp chính quyền kịp thời được công bố, công khai, xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-form), xây dựng quy trình điện tử và tổ chức thực hiện theo quy định	4. Thường xuyên rà soát, cập nhật TTHC mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trên cơ sở Quyết định công bố của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục TTHC; quy trình nội bộ, liên thông; thành phần hồ sơ phải số hóa; TTHC tái sử dụng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở (<i>phối hợp, hướng dẫn</i>)	Thường xuyên
31	từ tương tác (e-form), xây dựng quy trình điện tử và tổ chức thực hiện theo quy định	5. Xây dựng, cập nhật quy trình điện tử của TTHC nội bộ, liên thông cấp tỉnh; xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-form) đối với TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý (ở 3 cấp: tỉnh, huyện, xã) ngay sau khi Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh được ban hành	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở Văn phòng Sở (<i>phối hợp, hướng dẫn</i>)	Thường xuyên sau khi có Quyết định công bố của Bộ Tư pháp

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
32		6. Chủ trì/phối hợp cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị đối với TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý (ở 3 cấp: tỉnh, huyện, xã); tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở, cơ quan, đơn vị liên quan	Theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh
33		7. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-form); số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tái sử dụng thông tin, dữ liệu, kết quả số hóa khi tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC	Cá nhân được giao tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
34		8. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân được thực hiện đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Cá nhân được giao tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
35		9. Thường xuyên theo dõi trạng thái giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia và thực hiện xin lỗi; công khai danh sách cán bộ, công chức, viên chức đối với các hồ sơ chậm, muộn trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định	Cá nhân được giao tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
36		10. Thường xuyên rà soát, cập nhật TTHC mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trên cơ sở Quyết định	Các phòng, đơn vị	Văn phòng Sở (<i>phối hợp</i> ,	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		công bố của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục TTHC; quy trình nội bộ, liên thông; thành phần hồ sơ phải số hóa; TTHC tái sử dụng	thuộc Sở	<i>hướng dẫn)</i>	
37	Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính	11. Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp sau khi có hướng dẫn, chỉ đạo, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền	Các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên
38	Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên; giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lần giao dịch	12. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quy trình giải quyết TTHC thực hiện theo quy định.	Cá nhân được giao tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC	Các phòng, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch
39	Thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC theo quy định	13. Rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC giải quyết cho người dân, tổ chức thuộc phạm vi chức năng quản lý (cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã)	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
40		14. Rà soát TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước (cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã) để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
41	Công khai đồng bộ, thống nhất trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia về kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	15. Phối hợp công khai đồng bộ, thống nhất kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị với Cổng dịch vụ công Quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
42	Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tái sử dụng thông tin, dữ liệu TTHC	16. Các phòng, đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tái sử dụng thông tin, dữ liệu TTHC theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; cá nhân được giao tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
43	- Tối thiểu 90% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực	17. Tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và công khai đầy đủ thông tin về các TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC sau khi có Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh; rà soát các TTHC đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình và một phần lên cung cấp DVCTT toàn trình và một phần.	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; cá nhân được giao tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	tuyển; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên (tính trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết đối với các DVCTT có phát sinh phí, lệ phí).				
44	- Tối thiểu 90% TTHC có đủ điều kiện (theo quy định) được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình. Trong số đó, ít nhất 90% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết toàn trình, một phần đạt tối thiểu 80%.	18. Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các DVCTT toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình lựa chọn chức năng thanh toán trực tuyến để phát sinh các giao dịch thanh toán trực tuyến trên Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của Công Dịch vụ công Quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; cá nhân được giao tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
45		19. Hoàn thành việc cấu hình thông tin tài khoản phục vụ thanh toán trực tuyến khi thực hiện DVCTT; phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị liên quan triển khai nội dung thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác trong giải quyết TTHC, thực hiện DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; cá nhân được giao tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC				

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
46	Tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương tinh gọn bộ máy của Trung ương và kế hoạch sắp xếp của tỉnh	1. Thực hiện nghiêm túc định hướng và kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của trung ương góp phần tinh gọn, đổi mới, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo tính đồng bộ, liên thông	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh và theo Kế hoạch
47	Thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định	2. Thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố giai đoạn 2022-2026	Văn phòng Sở; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh và theo Kế hoạch
48	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Tư pháp sau khi thực hiện sắp xếp làm căn cứ quản lý sử dụng công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm	3. Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Tư pháp đảm bảo đúng quy định, phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy được cấp có thẩm quyền phê duyệt			

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
49	Thực hiện quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp năm 2025 theo quy định	4. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp năm 2025	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
50	Thực hiện đúng quy định về tổ chức, bộ máy, quản lý biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động; công tác bổ nhiệm cán bộ, số lượng cấp phó	5. Thực hiện tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức, bộ máy, quản lý biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động; công tác bổ nhiệm cán bộ, số lượng cấp phó	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ
51	làm việc, hợp đồng lao động; công tác bổ nhiệm cán bộ, số lượng cấp phó; hực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập;	6. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
52	tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ	7. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
53	Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các quy định về cải	1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở	Văn phòng Sở	Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
54	cải cách chế độ công vụ	2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 trong đó chú trọng việc tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ số. Phân đầu 100% công chức được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức hiện giữ và tiêu chuẩn ngạch công chức của chức danh, vị trí được quy hoạch; 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định; 100% công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; 100% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng năng lực và kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm	Văn phòng Sở; Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2025
55		3. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo phân cấp; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, tuyển dụng công chức, viên chức; thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức hằng năm theo đúng quy định.	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
56		4. Thực hiện các quy định về chế độ, chính sách, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
57		5. Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất danh sách đối tượng tinh giản biên chế <i>(nếu có)</i>	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
58		6. Rà soát, cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo quy định	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo chỉ đạo
59		7. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc và không điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông khi đã uống rượu, bia vượt quá nồng độ cho phép, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.v.v...	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
60	Thực hiện hiệu quả các quy định về cải cách tài chính công	1. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
61		2. Thực hiện hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
62		3. Thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công theo quy định.	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
63	Kịp thời xây dựng và ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2025	1. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2025	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2025
64	- Phấn đấu 95% hồ sơ công được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). - Phấn đấu 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của các cơ quan nhà nước được thực hiện được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất. - Phấn đấu 100% văn bản trao đổi với các cơ quan nhà nước được thực	2. Sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc tỉnh Tuyên Quang, đảm bảo kết nối liên thông thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tiếp tục ứng dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật). - 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc. - Phấn đấu 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.				
65	- Phấn đấu tối thiểu 80% các hệ thống dùng chung và chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; - Tối thiểu 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được áp dụng, thực hiện thông qua	3. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan duy trì hoạt động trên nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh LGSP; sử dụng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh để kết nối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phục vụ triển khai các hệ thống, phần mềm dùng chung	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	các môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.				
66	- Tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. - Phân đầu cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ nộp và tra cứu hồ sơ TTHC trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	4. Phối hợp tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở khi có hướng dẫn, yêu cầu; phân đầu cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nộp và tra cứu hồ sơ TTHC trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; công chức trực tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC;	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
67	Phân đầu 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung của tỉnh	5. Phối hợp sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung của tỉnh	Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
68	100% các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được kết nối liên	6. Phối hợp thực hiện đảm bảo kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia theo quy định	Văn phòng Sở; các đơn vị sự	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia		ngành trực thuộc Sở		
69	Tiếp tục phối hợp theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đảm bảo hiện thị theo thời gian thực	7. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đảm bảo hiện thị theo thời gian thực theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Báo cáo định kỳ hằng tháng theo quy định
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
70	Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ	1. Ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; ban hành Kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính năm 2025 và tổ chức thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
71	Phối hợp thực hiện tự đánh giá, chấm điểm và điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm	2. Phối hợp tự đánh giá, chấm điểm và điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2024 báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định (chỉ số về cải cách thể chế)	Phòng Xây dựng, kiểm tra, văn bản và thi hành pháp luật	Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	2024 đảm bảo kịp thời, hiệu quả				
72	Thường xuyên theo dõi, kịp thời tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao điểm số của Chỉ số thành phần “ <i>Cải cách thể chế</i> ” thuộc Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh	3. Theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao điểm số của Chỉ số thành phần “ <i>Cải cách thể chế</i> ” thuộc Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; hằng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí cải cách thể chế thuộc lĩnh vực được giao phụ trách gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định (<i>theo gạch đầu dòng thứ 4 tiểu mục 3.3 mục 3 phần IV Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh</i>).	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên; báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí cải cách thể chế trước ngày 25 hằng tháng
73	Kịp thời tổ chức đánh giá các tiêu chí đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan năm 2024 theo quy định (nếu có)	4. Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính trên Phần mềm phục vụ đánh giá, công bố Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2024	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh
74	Trình cấp có thẩm quyền công nhận từ 03 sáng kiến, giải pháp về CCHC trở lên	Các phòng, đơn vị phấn đấu mỗi phòng, đơn vị có từ 01-02 sáng kiến, giải pháp về CCHC được cấp có thẩm quyền công nhận trở lên	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Chậm nhất trong tháng 12/2025